

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **99/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: **16/04/2024.**

V/v tranh chấp: **xin ly hôn.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Quang**

2. Bà **Bào Thanh Loan**

- Thư ký phiên tòa: bà **Trần Thị Ngọc Thúy**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Quý** – Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 04 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 435/2024/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2023 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐST- HNGĐ ngày 11/03/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28/03/2024 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **NGUYỄN THỊ THÚY K** - sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh L.

* Bị đơn: Ông **NGÔ CHÍ P** - sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp K, xã Đ, huyện G, Tiền Giang

(Bà K xin vắng mặt, ông P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy K trình bày: bà và ông Ngô Chí P cưới nhau với nhau năm 2014, có sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ năm 2014. Sau khi cưới bà và ông P sống hạnh phúc đến

đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên bà và ông P sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà K yêu cầu xin ly hôn với ông P.

- Về con chung: có 1 cháu tên Ngô Kỳ L – sinh ngày 27/11/2014, hiện cháu L đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

* Bị đơn ông Ngô Chí P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông P, nhưng ông P không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà K.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy K xin vắng mặt.

Bị đơn ông Ngô Chí P vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thúy K; Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Thúy K được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngô Kỳ L – sinh ngày 27/11/2014 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, lao động được. Ông Ngô Chí P không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Ngô Chí P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở; về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về nợ chung; không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là “xin ly hôn”.

[1] Xét nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy K có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bà K.

[2] Xét bị đơn ông Ngô Chí P đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt ông P.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thúy K là có cơ sở. Vì bà Nguyễn Thị Thúy K và ông Ngô Chí P cưới nhau vào năm 2014, được sự tự

nguyên, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ số 37/2014 ngày 01/4/2014. Sau khi cưới bà K và ông P sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên bà K và ông P sống ly thân cho đến nay, mà giữa bà K, ông P vẫn không hàn gắn được tình cảm. Cho thấy mâu thuẫn giữa bà K và ông P đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà K là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: bà K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngô Kỳ L – sinh ngày 27/11/2014. Xét yêu cầu của bà K là có cơ sở vì hiện tại cháu L đang sống với bà K đã ổn định cuộc sống, nếu thay đổi sẽ ảnh hưởng đến tâm lý cũng như sinh hoạt bình thường của cháu L, đồng thời yêu cầu của bà K cũng phù hợp với ý kiến của cháu L và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: bà K và ông P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, nếu sau này bà K và ông P có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về nợ chung: không có.

[7] Về án phí: do bà K là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên bà K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 175, 177, 227, 228, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thúy K.

Bà Nguyễn Thị Thúy K được ly hôn với ông Ngô Chí P.

Về con chung: giao cho bà Nguyễn Thị Thúy K được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngô Kỳ L – sinh ngày 27/11/2014 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, lao động được. Ông Ngô Chí P không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Ngô Chí P được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Về án phí: bà Nguyễn Thị Thúy K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà K đã nộp

theo biên lai thu số 0009114 ngày 08/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, do vậy bà K đã nộp xong án phí.

Báo các đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án văn hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã Đ
- Các đương sự.

Nguyễn Văn Tuấn Anh